**Tiết 92:Đọc mở rộng theo thể loại**

**NHỮNG KINH NGHIỆM DÂN GIAN**

**VỀ CON NGƯỜI VÀ XÃ HỘI**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***KHỞI ĐỘNG*** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV tổ chức trò chơi “Đố vui”. Đội nào trả lời đúng và nhiều câu nhất sẽ là đội chiến thắng.\*Tìm và đọc các câu tục ngữ liên quan đến con người hoặc xã hội mà em đã biết, giải nghĩa sơ lược?-HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**-HS lắng nghe, quan sát**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động.**-GV tổ chức hoạt động-HS tham gia trò chơi.**Bước 4:Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**-GV nhận xét, bổ sung, dẫn dắt vào bài. | -Gợi ý+ Có công mài sắt, có ngày nên kim.+ Một mặt người bằng mười mặt của.+ Người ta là hoa đất.+ Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.…. |
| ***HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI*** |
| **NV1: Hướng dẫn học sinh đọc, tìm hiểu chú thích.** ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ***-GV chuyển giao nhiệm vụ+GV hướng dẫn cách đọc( yêu cầu học sinh đọc trước khi đến lớp)+GV đọc mẫu thành tiếng hai câu tục ngữ đầu, sau đó học sinh thay nhau đọc thành tiếng toàn văn bản.+GV tổ chức cuộc thi ô chữ bí mật. HS sẽ lần lượt chọn các ô chữ, mỗi ô là một từ khóa là những chú thích. Chọn đúng từ khóa nào thì học sinh sẽ giải thích nghĩa của từ khóa đó.-HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ.***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***-HS làm việc cá nhân, tham gia trò chơi.-GV quan sát***Bước 3: Báo cáo kết quả***-HS trình bày sản phẩm-GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn***Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **I.Trải nghiệm cùng văn bản****1.Đọc** -HS biết cách đọc thầm, biết cách đọc to, trôi chảy, phù hợp với tốc độ đọc.**2.Chú thích** -Không tày-Sóng cả-Ngã |
| **NV1: Tìm hiểu đặc điểm nghệ thuật của tục ngữ.** ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***-GV chuyển giao nhiệm vụ\* HS hoàn thành phiếu học tâp số 1,2,3 để tìm hiểu văn bản; HS làm việc theo nhóm.-HS lắng nghe và tiếp nhận nhiệm vụ.***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***-HS làm việc theo nhóm.-GV quan sát***Bước 3: Báo cáo kết quả***-HS trình bày sản phẩm-GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn***Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **II. Suy ngẫm và phản hồi****1. Đặc điểm nghệ thuật của tục ngữ.** **a.Số chữ, số dòng, vế câu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** **tục ngữ** | **Số chữ** | **Số dòng** | **Số vế** |
| 1 | 4 | 1 | 2 |
| 6 | 8 | 1 | 2 |
| 8 | 8 | 1 | 2 |
| 9 | 8 | 2 | 2 |

**b.Hiệp vần, loại vần**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu tục ngữ** | **Cặp vần** | **Loại vần** |
| 3 | Thầy-mày | Vần cách |
| 4 | Thầy -tày | Vần cách |
| 5 | Cả-ngã | Vần cách |
| 7 | Non-hòn | Vần cách |
| 8 | Bạn-cạn | Vần cách |

**c.Biện pháp tu từ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Từ ngữ** | **Biện pháp tu từ** | **Tác dụng** |
| “Ăn quả” | Hưởng thành quả( ẩn dụ) | Làm cho các câu tục ngữ giàu hình ảnh, giàu sức biểu cảm. |
| “Nhớ kẻ trồng cây” | Biết ơn những người đã tạo ra thành quả(ẩn dụ) |
| “Sóng cả” | Khó khăn, thử thách(ẩn dụ) |
| “Ngã tay chèo” | Buông xuôi, không tiếp tục nữa(ẩn dụ) |
| “Mài sắt”“Nên kim” | -Kiên trì, nổ lực vượt qua khó khăn thử thách(ẩn dụ)-Đạt được thành quả(ẩn dụ) |

 |
| **NV2: Bài học rút ra những lưu ý khi đọc và sử dụng tục ngữ.*****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***\*Khi đọc tục ngữ và sử dụng tục ngữ, chúng ta cần những lưu ý nào?-HS lắng nghe và tiếp nhận nhiệm vụ.***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***-HS làm việc cá nhân.-GV quan sát***Bước 3: Báo cáo kết quả***-HS trình bày sản phẩm-GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn***Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **2.Những lưu ý khi đọc và sử dụng tục ngữ**-Xác định số dòng, số chữ, vần, cấu trúc các vế trong các câu tục ngữ.-Xác định nghĩa của những từ ngữ mới, khó hiểu.-Chú ý những từ ngữ, hình ảnh độc đáo.-Tìm và phân tích hiệu quả của những biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản(nếu có). |
| **NV3:Nội dung của những câu tục ngữ về con người và xã hội.** ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***\*Khái quát nội dung của các câu tục ngữ về con ngươi và xã hội?-HS lắng nghe và tiếp nhận nhiệm vụ.***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***-HS làm việc cá nhân.-GV quan sát***Bước 3: Báo cáo kết quả***-HS trình bày sản phẩm-GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn***Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **3.Nội dung của những câu tục ngữ về con người và xã hội.**-Thể hiện truyền thống tôn vinh giá trị con người: đạo lí, lẽ sống, nhân văn,…-Tục ngữ còn là những bài học, những lời khuyên về cách ứng xử cho con người ở nhiều lĩnh vực: đấu tranh xã hội, quan hệ xã hội. |
| ***LUYỆN TẬP*** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***\**Trình bày cảm nhận của em về một trong số các câu tục ngữ mà em vừa học một cách ngắn gọn?* -HS lắng nghe và tiếp nhận nhiệm vụ.***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***-HS làm việc cá nhân.-GV quan sát***Bước 3: Báo cáo kết quả***-HS trình bày sản phẩm-GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn***Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **III. Luyện tập*****1) Trình bày cảm nhận của em về một trong số các câu tục ngữ mà em vừa học một cách ngắn gọn*** (Một đoạn văn nêu đủ nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa của một câu tục ngữ). |
| ***VẬN DỤNG*** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ****\* Hãy tìm một tình huống mà em có thể vận dụng một câu tục ngữ về con người và xã hội trong bài cho hợp lí?****Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***-HS suy nghĩ,trả lời.-GV quan sát, hỗ trợ.***Bước 3: Báo cáo kết quả***-GV tổ chức hoạt động.-Chia sẻ, lắng nghe.***Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **2) *Tìm một tình huống mà em có thể vận dụng một câu tục ngữ về con người và xã hội***-Ông cha ta luôn nhắc nhở con cháu sống theo đạo lý “ Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”.-Dù hoàn cảnh sống có nhiều khó khăn thì mỗi người vẫn phải luôn tự nhắc nhở mình “Đói cho sạch, rách cho thơm”.  |
| ❖**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC****1. Bài vừa học:**- Đọc lại văn bản, nắm nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản. - Hoàn thành phần luyện tập và vận dụng.**2. Bài sắp học:VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ TRONG ĐỜI SỐNG** - Đọc và tìm hiểu các câu hỏi SGK. |

**\* PHỤ LỤC**

**\*Phiếu học tập**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu tục ngữ** | **Số chữ** | **Số dòng** | **Số vế** |
| 1 |  |  |  |
| 6 |  |  |  |
| 8 |  |  |  |
| 9 |  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu tục ngữ** | **Cặp vần** | **Loại vần** |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| 5 |  |  |
| 7 |  |  |
| 8 |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Từ ngữ** | **Biện pháp tu từ** | **Tác dụng** |
| “Ăn quả” |  |  |
| “Nhớ kẻ trồng cây” |  |
| “Sóng cả” |  |
| “Ngã tay chèo” |  |
| “Mài sắt”“Nên kim” |  |